

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Út

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Ngô Trung Giàu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Ngân hàng B);

Địa chỉ: Tháp B, số 35, H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc B – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT (Theo Quyết định ủy quyền số 804 ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Trúc H – Chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng phòng khách hàng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/6/2021 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT);

Địa chỉ liên hệ: Số 21, đường Đ, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm: 1981;  
Nơi cư trú: Số 95/1, đường T, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Trúc H trình bày:*

Ngày 15/3/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh BT và bà Nguyễn Thị Mộng H có ký hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2019/2136903/HĐTD, theo đó: Ngân hàng cấp cho bà H hạn mức số tiền 20.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất trong hạn: 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức vay: không có tài sản thế chấp; Hình thức thanh toán: trả lãi hàng tháng, nợ gốc trả một lần vào cuối kỳ. Trong quá trình vay vốn, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Ngân hàng đã đến làm việc với H và bà H cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán tất số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 17/01/2022 là 27.802.386 đồng, trong đó: nợ gốc: 19.899.990 đồng, nợ lãi: 7.902.396 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/01/2022 đến ngày bà H trả tất nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Mộng H đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mộng H trả số tiền đã vay xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù theo xác nhận của công an Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thể hiện bà H không còn sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết thể hiện nơi cư trú và nơi làm việc của bà H ở thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, việc bà H thay đổi nơi cư trú không thông báo cho phía Ngân hàng biết nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mộng H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà H vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Ngày 15/3/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh BT và bà Nguyễn Thị Mộng H có hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số

01/2019/2136903/HĐTD, theo đó: Ngân hàng cấp cho bà H hạn mức số tiền 20.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất trong hạn: 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức vay: không có tài sản thế chấp; Hình thức thanh toán: trả lãi hàng tháng, nợ gốc trả một lần vào cuối kỳ. Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời giấy đề nghị vay vốn của bà H có xác nhận của đơn vị nơi bà H làm việc nên có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền vay cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó tổng số nợ tính đến hết ngày 17/01/2022 là 27.802.386 đồng, trong đó dư nợ gốc là 19.899.990 đồng, dư nợ lãi là 7.902.396 đồng, đồng thời tiền lãi phát sinh từ ngày 18/01/2022 đến ngày bà H trả tất nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất trong hợp đồng cấp hạn mức thấu chi.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Mộng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.802.386 đồng đồng  $\times 5\% = 1.390.000$  đồng đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bà Nguyễn Thị Mộng H về tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc bà Nguyễn Thị Mộng H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số nợ tính đến ngày 17/01/2022 là 27.802.386 (Hai mươi bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, ba trăm tám mươi sáu) đồng, bao gồm: dư nợ gốc: 19.899.990 (Mười chín triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín) đồng, dư nợ lãi: 7.902.396 (Bảy triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, ba trăm chín mươi sáu) đồng).

Bà Nguyễn Thị Mộng H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2019/2136903/HĐTD ngày 15/3/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh BT và bà Nguyễn Thị Mộng H kể từ ngày 18/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

## 2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Mộng H phải nộp 1.390.000 (Một triệu, ba trăm chín mươi nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 647.000 (Sáu trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002603 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**  
**Lê Hoàng Út**